

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 129/2026/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2026 về việc “ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thuỳ L1**, sinh năm 1996; Địa chỉ: tổ 7, phường Hoà Bình, tỉnh PT.

- Bị đơn: Anh **Bùi Mạnh L2**, sinh năm 1996; Địa chỉ: tổ 7, phường Hoà Bình, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 26; điểm d, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đỗ Thuỳ L1** và anh **Bùi Mạnh L2**.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung:

Giao cho chị **Đỗ Thuỳ L1** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Bùi Hoàng Việt A1**, sinh ngày 18/3/2023 và cháu **Bùi Duy A2**, sinh ngày 18/4/2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Bùi Mạnh L2 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cụ thể: cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Hoàng Việt A1 là 2.500.000 đồng/ tháng; cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Duy A2 2.500.000 đồng/ tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 04 năm 2026 cho đến khi cháu Việt A1 và cháu Duy A2 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, anh Bùi Mạnh L2 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về công nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thùy L1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được đối trừ 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị L1 đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002860 ngày 06/4/2026 Thi hành án dân sự tỉnh PT.

Kể từ ngày chị Đỗ Thùy L1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Bùi Mạnh L2 chưa thi hành án số tiền phải thi hành án, thì hàng tháng anh Mạnh L2 còn phải chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự và người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 5, 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND KV12 - PT;
- CQ THADS tỉnh PT;
- Phòng THADSKV12-PT;
- UBND phường Hoà Bình;
- Các Đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Minh Thêu